

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2022

“V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyến

2. Bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tô Tâm – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2022 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Trung Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 32, khu 9, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh X, sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ 32, khu 9, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: khu 2, phường X S, thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2022 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Trung Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung Th và chị Nguyễn Thanh X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q Tr, thành phố U Bí tỉnh Quảng Ninh vào ngày 13/3/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau cùng với bố mẹ chồng tại tổ 32, khu 9, phường Q Tr, thành phố U B. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là bất đồng

quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vì vậy vợ chồng thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm đến nhau, cho nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, khi ly thân mỗi người sống 1 nơi khác nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và toàn thể chính quyền địa phương động viên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xác định tình vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, hôn nhân kéo dài không có hạnh phúc nên anh Thành có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Nguyễn Thanh X.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, anh Trần Trung Th và chị Nguyễn Thanh X có 01 con chung là Trần Minh Kh, sinh ngày 01/6/2013. Con chung ở với anh Th từ bé và được anh Th quan tâm nuôi dưỡng từ đó đến nay, từ năm 2018 anh Th và chị X ly thân chị X đã về nhà mẹ đẻ ở và không còn quan tâm nuôi dưỡng con chung, chỉ thỉnh thoảng về thăm. Anh Th đề nghị khi ly hôn giao con chung anh Trần Trung Th nuôi, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Anh Trần Trung Th và chị Nguyễn Thanh X không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 19/4/2022 chị Nguyễn Thanh X trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thanh X có đăng ký kết hôn với anh Trần Trung Th tại Ủy ban nhân dân phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 13/3/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với bố mẹ chồng, tại tổ 32, khu 9, phường Q Tr, thành phố U B. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn vì không có tiếng nói chung, sau khi xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay, khi ly thân chị X chuyển về ở nhà mẹ đẻ sinh sống tại địa chỉ: khu 2, phường X S, thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, vì vậy anh Th làm đơn ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh Th.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thanh X và anh Trần Trung Th có 01 con chung là Trần Minh Kh, sinh ngày 01/6/2013, từ khi chị X và anh Th ly thân con chung vẫn ở với bố, những ngày nghỉ, lễ tết chị X vẫn đến thăm con chung và đón con chung về nhà bà ngoại chơi. Chị X đề nghị khi ly hôn giao con chung cho chị X nuôi, không yêu cầu anh Trần Trung Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thanh X và anh Trần Trung Th không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho chị Nguyễn Thanh X, ngày 19/4/2022 chị Nguyễn Thanh X có mặt tại buổi làm việc và có bản tự khai trình bày quan điểm về việc đồng ý ly hôn và nuôi con chung với anh Th, tuy nhiên tại các buổi làm việc tiếp theo và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị X vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – Ông Nguyễn Minh T – Trưởng khu 9 - phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Anh Trần Trung Th và chị Nguyễn Thanh X kết hôn với nhau vào ngày 13/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ 32,

khu 9, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vì vậy, vợ chồng anh Th và chị X đã sống ly thân nhau từ khoảng cuối năm 2018 và hiện tại mỗi người sống một nơi khác nhau, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay anh Th có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị X, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống của vợ chồng anh Th và chị X có 01 con chung là Trần Minh Kh, sinh ngày 01/6/2013. Hiện con chung ở với anh Th từ bé và do anh Th đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc anh Th và chị X có tài sản chung, nợ chung hay không địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về việc giải quyết vụ án*: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị X đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của anh Trần Trung Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nuôi con chung: 01 con chung là Trần Minh Kh, sinh ngày 01/6/2013, hiện cháu Trần Minh Kh đang sống với anh Trần Trung Th. Theo nguyện vọng của anh Trần Trung Th và cháu Kh, nên chấp nhận giao con chung là cháu Trần Minh Kh cho anh Trần Trung Th nuôi dưỡng, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Trung Th khởi kiện về việc ly hôn với chị Nguyễn Thanh X và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn chị Nguyễn Thanh X có nơi cư trú tại tổ 32, khu 9, phường Qu Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Trung Th vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thanh X vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai

không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Trung Th và chị Nguyễn Thanh X có đăng ký kết hôn từ năm 2013 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, anh Th và chị X phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau, nay anh Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị X, chị X xác định tình cảm vợ chồng với anh Th không còn, chị X mong Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử, giải quyết ly hôn cho chị với anh Th. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Th và chị X đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th đối với chị X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Anh Trần Trung Th và chị Nguyễn Thanh X có 01 con chung là Trần Minh Kh, sinh ngày 01/6/2013. Anh Th và chị X đều đề nghị giao con chung cho mình nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, chị X có yêu cầu khi ly hôn với anh Th và được nuôi con chung, nhưng từ khi con chung là Trần Minh Kh được sinh ra cho đến nay đều ở với anh Trần Trung Th và được anh Th quan tâm chăm sóc, từ khi anh Th và chị X ly thân, chị X đã về nhà mẹ đẻ ở và thỉnh thoảng mới về thăm con chung, tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị X đã được tổng đạt hợp lệ nhưng cũng không có mặt để bảo vệ yêu cầu của mình, nếu giao con chung cho chị X nuôi dưỡng không đảm bảo ổn định cuộc sống và sinh hoạt của trẻ em. Để đảm bảo ổn định cuộc sống và sinh hoạt của trẻ em với nguyện vọng của cháu Kh (đã trên 07 tuổi) có nguyện vọng được ở với bố và nguyện vọng của anh Th khi ly hôn được nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh Th, giao con chung Trần Minh Kh, sinh ngày 01/6/2013 cho anh Trần Trung Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Các đương sự trình bày không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Anh Trần Trung Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Anh Trần Trung Th và chị Nguyễn Thanh X có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Trung Th.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung Th được ly hôn chị Nguyễn Thanh X.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Minh Kh, sinh ngày 01/6/2013 cho anh Trần Trung Th trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Trần Trung Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Trung Th đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006799 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Trần Trung Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND thành phố Uông Bí.
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí.
- UBND phường Q Tr (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu VP; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Phúc Định